

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/DS-ST
Ngày: 12-12-2017
V/v tranh chấp Hợp đồng
Vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thanh Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ngọc Thi**
2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Sương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Lệ Trinh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2017/QĐST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Tấn A**, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).
2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).
3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/8/2017, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn A trình bày:

Ông với ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L do quen biết nhau nên vào ngày 29/12/2016 ông có cho ông B, bà L vay số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng), hai bên có làm giấy nợ, ông B và bà L có ký tên vào giấy nợ, thời hạn trả nợ là ngày 29/5/2017, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng, mục đích vay để trả nợ Ngân hàng, khi vay không thế chấp tài sản. Ông B và bà L trả được 02 tháng tiền lãi với số tiền là 800.000đồng thì ngưng không trả nữa. Ông có đến đòi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng ông B cố tình trốn tránh không trả nợ.

Cá nhân ông trực tiếp cho vay tiền nên ông sẽ đứng ra khởi kiện. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông B, bà L phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền gốc là 10.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Riêng số tiền lãi 800.000đồng thì ông không yêu cầu điều tiết lại lãi suất, vì đây là số tiền lãi ông B, bà L phải có nghĩa vụ trả cho ông trong thời gian vay.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị L vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Tấn A không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu chứng cứ. Ông Tấn A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông B và bà L trả số tiền 10.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Tấn A khởi kiện ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị L yêu cầu trả số tiền nợ là 10.000.000đồng nên xác định đây là vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét, bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B, bà L.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét thấy, ông Nguyễn Tấn A khởi kiện ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L yêu cầu trả số tiền nợ là 10.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về số tiền vay: Ông Tấn A cho rằng ông B và bà L vay của ông số tiền 10.000.000đồng, hai bên có làm giấy nợ, ông B và bà L ký tên vào giấy nợ, thời hạn trả nợ là ngày 29/5/2017 nhưng đến nay ông B và bà L vẫn chưa trả nợ cho ông Tấn A. Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, trong đó có giấy mượn tiền đề ngày 29/12/2016 do ông Tấn A cung cấp nhưng ông B và bà L không có ý kiến phản đối nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày trả nợ là ngày 29/5/2017 nhưng vợ chồng ông B bà L vẫn chưa trả nợ cho ông Tấn A. Như vậy, ông B và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn A, cần buộc ông B và bà L có trách nhiệm liên đới trả cho ông Tấn A số tiền gốc là 10.000.000đồng.

[2.2] Về số tiền lãi: Theo ông Tấn A trình bày, thì ông B và bà L trả được 02 tháng tiền lãi với số tiền là 800.000đồng. Đối với số tiền lãi 800.000đồng, ông Tấn A không yêu cầu điều tiết lại lãi suất, vì đây là số tiền lãi ông B, bà L phải có nghĩa vụ trả cho ông trong thời gian vay. Hội đồng xét thấy, ông Tấn A không yêu cầu tính lãi, vợ chồng ông B và bà L không có ý kiến về vấn đề này, về số tiền vay và thời hạn vay để tính lãi từ khi vay đến thời điểm xét xử thì lãi suất chênh lệch không nhiều so với số tiền lãi ông Tấn A đã nhận, nên Hội đồng xét xử không xem xét điều tiết lãi suất.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L phải liên đới chịu 500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ông Nguyễn Tấn A được chấp nhận.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 2 Điều 92; Điều 147; Khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn A “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L.

Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L liên đới trả cho ông Nguyễn Tấn A số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L liên đới chịu 500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Tấn A số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000326 ngày 27/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung